

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HSST

Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương Anh

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Thúy L (Tên gọi khác: Nu), sinh năm: 1983, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 64/9 đường P, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 64/9 đường P, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Quốc T (đã chết); Con bà Lê Thị T, sinh năm 1962; Chồng: Hoàng Xuân T, sinh năm: 1970. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; Hiện trú tại: Số 64/9 đường Pi, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L;

Tiền án:

+ Bản án số 13/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 182/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo chưa thi hành hình phạt này.

+ Bản án số 102/2014/HSST ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (được trừ 04 ngày tạm giam từ ngày 29/3/2014 đến ngày 01/4/2014).

+ Bản án số 93/2015/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 102 ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày 06/5/2015, được trừ thời hạn tạm giam của bản án trước từ ngày 29/3/2014 đến ngày 01/4/2014 vào thời gian chấp hành án phạt tù. Bị can chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai, ngày 02/3/2018 đã chấp hành án xong.

+ Bản án số 69/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 05/01/2019). Bị cáo chưa chấp hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 25/8/2010 bị Công an phường 10, thành phố Đà Lạt xử phạt 150.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2010, Phạm Thị Thúy L đã nộp phạt xong.

+ Ngày 31/01/2013 bị Công an phường 02, thành phố Đà Lạt xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 01/02/2013, Phạm Thị Thúy L đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 19 thác P, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 187 đường P, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thúy L có tiền án về các tội “Đánh bạc”, “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019, Ly điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 49P2 – 7999 đi đến khu vực chân đèo Prenn tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quán phở của anh Nguyễn Minh L tại tổ 19 thác Prenn, Phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng, Ly quan sát không thấy

người trông coi nên dựng xe trước quán sau đó đi vào trong, nhìn qua khe cánh cửa phòng phía trong đang khép hờ có một lon sắt bên trong có một ví caro màu đỏ trắng nên đi tới lấy ví bỏ vào trong túi áo. Sau khi lấy chiếc ví, Ly thấy bên trong lon sắt có tiền nên Ly tiếp tục lấy hết tiền bên trong lon và giấu vào trong túi áo. Sau đó, Ly tiếp tục đi đến bàn trang điểm sát tường bên phải, lấy 01 chiếc ví màu cam trắng, bên trong có một số tiền. Sau khi lấy được số tài sản trên, Ly điều khiển xe biển số 49P2 – 7999 đi về hướng đèo MIMOZA, dừng lại ở một trường học cách đó khoảng 01 km để xe ở đường lớn rồi đi bộ lên đồi theo đường mòn cạnh trường học đến một cái miếu nhỏ. Tại đây, Ly kiểm tra số tài sản trộm cắp được tổng số tiền là 4.230.000 đồng, 20 USD, 50 card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 45 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng. Ly lấy tiền và card điện thoại cất vào trong túi và vứt 02 chiếc ví tại đây. Sau đó Ly đến tiệm điện thoại Hoàng Duy ở số 187 Phan Chu Trinh, Phường 10, Đà Lạt bán tất cả card điện thoại cho anh Võ Hoàng D được 4.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Minh L, sinh năm: 1990. Trú tại: Tổ 19 thác Prenn, Phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng bị chiếm đoạt số tiền 4.230.000 đồng, 01 chiếc ví màu đỏ trắng, 01 chiếc ví màu cam trắng, 20 USD, 50 card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 45 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐG ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 20 USD trị giá 463.280 đồng; 50 card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng trị giá 1.000.000 đồng; 45 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng trị giá 2.250.000 đồng; 20 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc ví màu đỏ trắng và 01 chiếc ví màu cam trắng không còn giá trị để định giá. Tổng trị giá tài sản anh Long bị chiếm đoạt là 9.943.280 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi 01 chiếc ví màu đỏ trắng, 01 chiếc ví màu cam trắng, 20 USD và 2.000.000 đồng và trả cho anh Long, anh Long yêu cầu bồi thường số tiền 7.480.000 đồng.

Vật chứng thu giữ còn lại: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49P2 – 7999.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Hoàng Duy là người đã mua số card điện thoại mà Phạm Thị Thúy L trộm cắp mà có. Anh Duy đã bán hết số card điện thoại đó và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Phạm Thị Thúy L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra, bị

cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Thị Thúy L không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thúy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy L mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại bản án số 69/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 05/01/2019);

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu giữ một phần và đã trả cho người bị hại, người bị hại là anh Nguyễn Minh L yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 7.480.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Long theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án còn lại là 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49P2 – 7999, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại là anh Nguyễn Minh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 7.480.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện anh Duy không có yêu cầu gì.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Minh L số tiền 7.480.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Thị Thúy L là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại là anh Nguyễn Minh L, khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Long gồm có: số tiền là 4.230.000 đồng, 20 USD, 50 card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 45 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được của anh Long là 9.943.280 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị Thúy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phạm Thị Thúy L là người đã từng nhiều lần bị kết án về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc”, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã bị truy tố theo tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, phạm tội trong thời gian đang được hoãn thi hành án phạt tù nên xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã thu hồi 01 chiếc ví màu đỏ trắng, 01 chiếc ví màu cam trắng, 20 USD và 2.000.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Minh L, anh Long yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 7.480.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền theo yêu cầu nên ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho anh Long số tiền 7.480.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án còn lại gồm có: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49P2 – 7999. Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chiếc xe trên để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật;

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thúy L (Nu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy L (Nu) 04 (Bốn) năm tù.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án (*được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 05/01/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù*).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: bị cáo Phạm Thị Thúy L (Nu) phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh L số tiền 7.480.000^d (*Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49P2 – 7999 để điều tra làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Thúy L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Bình